TRUNG TÂM CÔNG BÁO VÀ TIN HỌC
ttcbth@quangngai.gov.vn
17.07.2024 09:42:56
+07:00

Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi
Cơ quan: Tỉnh Quảng Ngãi
Thời gian ký: 17/07/2024 09:14:55

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 153 /BC-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 15 tháng 7 năm 2024*

BÁO CÁO

Kế hoạch phát triển và Dự toán NSNN năm 2025, Kế hoạch tài chính 3 năm 2025 - 2027, Kế hoạch tài chính 5 năm giai đoạn 2026-2030 thuộc lĩnh vực giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện Công văn số 3244/BGDĐT-KHTC ngày 28/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng Kế hoạch phát triển giáo dục và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 và Kế hoạch ngân sách 03 năm 2025 - 2027 thuộc lĩnh vực giáo dục, UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo Kế hoạch phát triển giáo dục và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 và Kế hoạch ngân sách 03 năm 2025 - 2027 thuộc lĩnh vực giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi như sau:

PHẦN A:

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (KTXH) NĂM 2025 THUỘC LĨNH VỰC GIÁO DỤC

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KTXH NĂM 2024 THUỘC LĨNH VỰC GIÁO DỤC

1. Đánh giá chung

Năm 2024 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025. Trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực tiếp tục có những diễn biến rất phức tạp, khó lường; dịch bệnh, thiên tai và biến đổi khí hậu trở thành rủi ro thường trực; nền kinh tế có những thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn. Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã quyết liệt chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ; trên cơ sở điều kiện thực tế tại địa phương, Kết luận của Tỉnh ủy[1], Nghị quyết HĐND[2] tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định[3], Chỉ thị[4], Kế hoạch[5],... Theo đó, quán

---

[1] Kết luận số 2043-KL/TU ngày 05/12/2023 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 14 (Khóa XX) về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2023; mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp năm 2024; số 2209-KL/TU ngày 19/3/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy làm việc với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Kết luận số 2043-KL/TU ngày 05/12/2023 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 14 (khóa XX) về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2023; mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu về tình hình phát triển kinh tế -xã hội, nhiệm vụ từ nay đến cuối năm 2024, nhất là các dự án trọng điểm của Trung ương và của tỉnh đang triển khai trên địa bàn tỉnh, việc giải ngân vốn đầu tư công.

[2] Nghị quyết số 85/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024.

[3] Số 91/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; số 92/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 về Kế hoạch hành động thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh Quảng Ngãi năm 2024; số 1440/QĐ-UBND ngày 26/12/2023 về Chương trình công tác trọng tâm năm 2024 của UBND tỉnh.

[4] Số 01/CT-UBND ngày 03/01/2024 về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024; số 02/CT-UBND ngày 16/01/2024 về việc tăng cường các biện pháp thu ngân sách nhà nước năm 2024 và chi ngân sách địa phương; Số 03/CT-UBND ngày 23/01/2024 về việc tập trung thực hiện hiệu quả 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh năm 2024.

triệt tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo tinh thần chủ đề điều hành của Chính phủ *"Kỷ cương trách nhiệm; chủ động kịp thời; tăng tốc sáng tạo; hiệu quả bền vững"*, của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh *"Đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX"* và giao nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ban ngành, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện. Do đó, tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2024 đạt kết quả tích cực, quốc phòng, an ninh được giữ vững.

Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) 6 tháng đầu năm 2024 ước tính đạt 28.300,6 tỷ đồng (giá so sánh 2010), tăng 3,71% so với cùng kỳ năm 20236; trong đó: nông, lâm nghiệp và thuỷ sản tăng 4,78%; công nghiệp - xây dựng tăng 2,17%7; dịch vụ tăng 4,10%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 4,92%.

Triển khai quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện hiệu quả 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh năm 2024[8]. Qua đó, giao mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu, chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 của các Chương trình MTQG; đồng thời, tiếp tục thực hiện công tác thông tin truyền thông, công tác đào tạo tập huấn; tăng cường tuyên truyền, quán triệt rộng rãi và sâu sát để người dân được tiếp cận thông tin đầy đủ và chuẩn xác, qua đó hưởng ứng và tham gia tích cực vào việc thực hiện các chương trình MTQG của tỉnh. Kịp thời đề xuất, kiến nghị với các cơ quan, bộ ngành Trung ương, hướng dẫn, giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu năm 2024 ước đạt 15.279 tỷ đồng, tăng 21,1% so với cùng kỳ năm trước, bằng 59,8% dự toán năm, trong đó: thu nội địa ước đạt 8.972 tỷ đồng[9], tăng 2,8% so với cùng kỳ năm trước và bằng 50,9% dự toán năm; thu hoạt động xuất nhập khẩu 6 tháng đầu năm 2024 ước đạt 6.272 tỷ đồng, tăng 61,6% so với cùng kỳ năm trước, bằng 80,6% dự toán năm.

Tổng chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2024 ước đạt 6.209 tỷ

---

[5] Số 10/KH-UBND ngày 19/01/2024 về việc phát động phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2024; số 33/KH-UBND ngày 06/02/2024 về tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2024.

[6] Tốc độ tăng GRDP 6 tháng đầu năm 2024 các tỉnh trong khu vực: Đà Nẵng tăng 5,00%; Quảng Nam tăng 2,68%; Quảng Ngãi tăng 3,71%; Bình Định tăng 7,60%; Phú Yên tăng 6,25%; Khánh Hòa tăng 12,73%; Ninh Thuận tăng 8,07%; Bình Thuận tăng 7,10%.

[7] Trong đó công nghiệp tăng 0,59%.

[8] Chỉ đạo của Tỉnh ủy: Chỉ thị số 34-CT/TU ngày 06/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững trên địa bàn các huyện miền núi. HĐND tỉnh: Các Nghị quyết: về Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024; phân bổ vốn sự nghiệp năm 2024 thực hiện các Chương trình MTQG. UBND tỉnh: Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 23/01/2024 về việc tập trung thực hiện hiệu quả 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh năm 2024. Các Kế hoạch gồm: (1) số 24/KH-UBND ngày 01/02/2024 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi năm 2024; (2) số 04/KH-UBND ngày 11/01/2024 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi năm 2024. Quyết định số 294/QĐ-UBND ngày 03/4/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi năm 2024.

[9] Thu từ Nhà máy lọc dầu Dung Quất ước đạt 4.795 tỷ đồng, tăng 5,1% so với cùng kỳ năm trước, bằng 58,4% dự toán năm; thu tiền sử dụng đất ước đạt 239 tỷ đồng, bằng 39,5% so với cùng kỳ năm trước, bằng 9,2% dự toán năm.

đồng[10], tăng 6,2% so với cùng kỳ năm trước, đạt 33,4% so với dự toán năm.

Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 6 tháng đầu năm ước đạt 25.197,2 tỷ đồng, tăng 51,0% so cùng kỳ năm 2023 và đạt 64,61% - 66,31% kế hoạch năm.

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 của tỉnh là 6.902,869 tỷ đồng *(bao gồm chi đầu tư phát triển khác là 104 tỷ đồng)*, trong đó: Vốn ngân sách địa phương 5.045,015 tỷ đồng[11], vốn ngân sách Trung ương 1.857,854 tỷ đồng[12].

Tình hình thu hút đầu tư nước ngoài (FDI): Có 02 dự án đầu tư nước ngoài được cấp giấy chứng nhận đầu tư, với số vốn đăng ký 14,11 triệu USD[13]. Điều chỉnh 03 dự án, trong đó, điều chỉnh tăng vốn đầu tư 01 dự án (20 triệu USD); vốn thực hiện ước đạt 51 triệu USD. Hiện có 50/73 dự án đã đi vào hoạt động, 20 dự án đang triển khai, 03 dự án đang tạm dừng.

Tình hình đầu tư trong nước: Đã cấp chủ trương đầu tư cho 05 dự án, với tổng vốn đăng ký 3.013 tỷ đồng[14]; vốn thực hiện của các dự án còn hiệu lực ước đạt 18.000 tỷ đồng. Thực hiện điều chỉnh 23 dự án, trong đó, điều chỉnh tăng vốn 79,5 tỷ đồng. Thu hồi 03 dự án với tổng vốn đầu tư 45,25 tỷ đồng. Hiện có 423 dự án đi vào hoạt động, 205 dự án đang triển khai, 17 dự án đang tạm dừng.

Toàn ngành giáo dục tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 158/KH-UBND ngày 16/12/2019 của UBND tỉnh thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT theo Nghị quyết số 29-NQ/TW; Triển khai thực hiện có hiệu quả yêu cầu đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) 2018 tại Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT. Bên cạnh đó, bám sát các nhiệm vụ, mục tiêu, chỉ tiêu đề ra tại các Quyết định của UBND tỉnh: số 1367/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển KTXH năm 2024; số 1440/QĐ-UBND ngày 26/12/2023 của UBND tỉnh về Chương trình công tác trọng tâm năm 2024 của UBND tỉnh; số 91/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH năm 2024.

2. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục đào tạo năm 2024

2.1. Đánh giá tóm tắt tình hình thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu

---

[10] Chưa bao gồm chi nộp ngân sách cấp trên 1,968 tỷ đồng.

[11] Bao gồm: XDCB tập trung là 2.202,415 tỷ đồng, thu SDĐ là 2.600 tỷ đồng, thu từ XSKT là 112 tỷ đồng và bội chi NSĐP là 130,6 tỷ đồng.

[12] Bao gồm: Vốn hỗ trợ có mục tiêu theo ngành, lĩnh vực là 403,090 tỷ đồng; đầu tư các dự án quan trọng quốc gia, dự án cao tốc, liên kết vùng, đường ven biển, dự án trọng điểm khác là 890 tỷ đồng; CTMTQG là 534,284 tỷ đồng; Vốn nước ngoài là 30,480 tỷ đồng.

[13] Nhà máy sản xuất nội thất Jaydee Quảng Ngãi của Công ty TNHH Monster Furniture (Singapore – 13,69 triệu USD); Nhà máy bao bì Hengda Việt Nam tại Quảng Ngãi của Công ty TNHH bao bì Hengda Việt Nam (Trung Quốc - 0,41 triệu USD). Lũy kế có 73 dự án FDI còn hiệu lực với tổng vốn đầu tư 2.321 triệu USD.

[14] Gồm: (1) Khu dân cư Tịnh Long - Tịnh An 1.681 tỷ đồng; (2) KDC kết hợp chỉnh trang đô thị Phú Thiện 119 tỷ đồng; (3) KDC Hòa Bình 399,6 tỷ đồng; (4) Khu đô thị mới phía Tây đường Phạm Văn Đồng 804,57 tỷ đồng; (5) Trung tâm kinh doanh vật liệu xây dựng và trang trí nội thất Đăng Quang 9,79 tỷ đồng. Lũy kế đến nay có 645 dự án đầu tư trong nước còn hiệu lực với tổng vốn đầu tư 399.824 tỷ đồng.

Ước thực hiện đến cuối năm 2024, số lượng trường đạt kiểm định chất lượng và đạt chuẩn quốc gia như sau: Mầm non có 120/206 trường tỷ lệ 58,25%; Tiểu học có 132/150 trường tỷ lệ 88%; Trung học cơ sở có 116/128 trường tỷ lệ 90,63%; TH - THCS có 21/53 trường tỷ lệ 39,62%; THPT có 28/39 trường tỷ lệ 71,79%, các chỉ tiêu này đều đạt và vượt kế hoạch năm 2024 đề ra (chỉ tiêu UBND giao trong năm 2024 lần lượt là 57,97%, 87,42%, 89,92%, 36,54%, 69,23%).

13/13 huyện, thị xã, thành phố duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi và 13/13 huyện, thị xã, thành phố đạt tiêu chuẩn, đạt điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi. Tỉnh duy trì chuẩn phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi.

13/13 huyện, thị xã, thành phố duy trì chuẩn về phổ cập giáo dục tiểu học, UBND đã ban hành quyết định công nhận: 2/13 huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2, 11/13 huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục mức độ 3. Tỉnh đạt mức phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2.

13/13 huyện, thị xã, thành phố đạt phổ cập giáo dục THCS, UBND tỉnh đã ban hành quyết định công nhận 01/13 huyện, thành phố đạt phổ cập giáo dục THCS mức độ 1, 10/13 huyện, thị xã đạt mức độ 2; 02/13 huyện đạt mức độ 3. Tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 1.

Toàn tỉnh có 173 trung tâm học tập cộng đồng, góp phần thực hiện nhiệm vụ xóa mù chữ, duy trì và củng cố kết quả biết chữ; đồng thời đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của người dân góp phần xây dựng xã hội học tập trên địa bàn tỉnh. Toàn tỉnh có 13/13 huyện, thị xã, thành phố đã ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030".

2.2. Đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2023-2024

2.2.1. Đối với các nhóm nhiệm vụ trọng tâm năm học 2023-2024:

a) Hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giáo dục

Ngành giáo dục và đào tạo thường xuyên thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật để tham mưu UBND tỉnh, HĐND tỉnh ban hành các Nghị quyết như: quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập năm học 2023-2024 trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 28/2023/NĐ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh; quy định một số chính sách hỗ trợ đối với học sinh Trường THPT chuyên Lê Khiết, tỉnh Quảng Ngãi theo Nghị quyết số 38/2023/NĐ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi. Hiện nay, ngành giáo dục và đào tạo đang xây dựng nội dung và tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh 04 nội dung: (1) Nghị quyết quy định nội dung và mức chi cho hoạt động lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 của Bộ GDĐT quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông; (2) Xây dựng Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (3) Nghị quyết quy định chính sách

hỗ trợ ăn trưa, hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ em độ tuổi nhà trẻ (trẻ em dưới 3 tuổi) vùng khó khăn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến 2030; (4) Nghị quyết hỗ trợ kinh phí đào tạo cho lưu học sinh Lào sang Việt Nam học tập theo Chương trình hợp tác với tỉnh Quảng Ngãi.

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo theo hướng phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; tăng quyền tự chủ về các hoạt động của đơn vị như: chủ động sắp xếp tổ chức, bố trí cán bộ, giáo viên, nhân viên phù hợp theo Đề án vị trí việc làm, thực hiện đúng định mức hoạt động chuyên môn, chế độ chính sách, thực hiện theo quy chế chi tiêu nội bộ, chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan chức năng có liên quan. Các huyện, thị xã, thành phố chủ động thực hiện rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các trường mầm non, tiểu học, THCS nhằm tinh gọn bộ máy, phù hợp với điều kiện thực tiễn.

b) Kết quả thực hiện chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên

b1) Giáo dục mầm non

100% cơ sở giáo dục mầm non xây dựng kế hoạch phát triển Chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện thực tế, văn hóa của địa phương; phối hợp chỉ đạo công tác quản lý nhà nước về giáo dục đối với việc thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và đảm bảo an toàn cho trẻ em tại cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Tổ chức dạy 2 buổi/ngày và tổ chức bán trú cho trẻ bằng nhiều hình thức; huy động nhiều nguồn lực để nâng cao chất lượng bữa ăn bán trú cho trẻ, có nhiều giải pháp sáng tạo để nâng cao chất lượng bữa ăn cho trẻ *(huy động sự đóng góp của nhân dân, kết hợp với chính sách hỗ trợ của nhà nước, các tổ chức, cá nhân trên, tổ chức phi chính phủ,...)*[15]. Các trường đều tổ chức khám sức khỏe định kỳ, thực hiện cân, đo, chấm biểu đồ tăng trưởng trẻ theo quy định[16]. Tổ chức 06 lớp bồi dưỡng tập huấn cho 395 cán bộ quản lý và giáo viên mầm non, nâng cao trách nhiệm nghề nghiệp và năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ[17].

Triển khai thực hiện Chương trình làm quen tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo tại các cơ sở GDMN trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi; đến nay, toàn tỉnh có 106/206 *(tỷ lệ 51,46%)* trường tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh.

---

15 Trẻ mầm non các trường bán trú tại 05 huyện miền núi được hỗ trợ gạo dinh dưỡng và có 32 trường mầm non được uống sữa đậu nành do Tổ chức Children of Việt Nam tài trợ để cải thiện tình trạng sức khỏe cho trẻ.

16 Trường bán trú: 206/206 trường, đạt tỷ lệ 100%; Số trẻ ăn bán trú:nhà trẻ có 9.676/9.676 tỷ lệ 100%; mẫu giáo 43.829/47.809 tỷ lệ 91,7% (trong đó, có 2.593 trẻ mẫu giáo được ăn bán trú dân); Có 57.485 /57.485 trẻ ra lớp được theo dõi sức khỏe định kì và được đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của WHO, tỷ lệ 100%, cụ thể: có 947/57.485 trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, tỷ lệ 1,65% (nhà trẻ 118/9676 tỷ lệ 1,73%, mẫu giáo 829/47.809 tỷ lệ 1,73%); 1.346/57.485 trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi, tỷ lệ 2,34% (nhà trẻ 204/9.676 tỷ lệ 2,1%, mẫu giáo 1.142/47.809 tỷ lệ 2,39%); trẻ thừa cân béo phì 1.367/57.485, tỷ lệ 2,38% (nhà trẻ 78/9.676 tỷ lệ 0,8%, mẫu giáo 1.289/47.809 tỷ lệ 3%).

17 Tập huấn về "Bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho CBQL và giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục" *(02 lớp/100 CBQL, GV);* Tập huấn về "hướng dẫn tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ trong các cơ sở GDMN" *(01 lớp/55 CBQL, GV);* Tập huấn "hướng dẫn tổ chức chuẩn bị cho trẻ mẫu giáo sẵn sàng với việc đọc, viết theo hướng liên thông CT GDPT" *(01 lớp/60 CBQL, GV);* Tập huấn "Hướng dẫn tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ mầm non"*(01 lớp/60 CBQL, GV);* Tập huấn "Hướng dẫn tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ" *(01 lớp/55 CBQL, GV);* Tập huấn triển khai khoá tập huấn bồi dưỡng giáo viên, CBQL mầm non cốt cán *(theo lộ trình đề án 33) (01 lớp/60 CBQL, GV).*

b2) Giáo dục phổ thông

** Giáo dục tiểu học*

Các cơ sở giáo dục đã chủ động, linh hoạt, xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế trên cơ sở bảo đảm mục tiêu, nội dung đáp ứng yêu cầu cần đạt theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Thực hiện dạy học theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 học sinh chủ động, tích cực trong các hoạt động giáo dục trong từng môn học, đội ngũ giáo viên sáng tạo, linh hoạt hơn trong dạy học, áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Riêng đối với học sinh lớp 5, thực hiện giáo dục định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh tiểu học và điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý đảm bảo yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng học sinh và vùng miền, địa phương[18].

- Học sinh hoàn thành chương trình lớp học năm học 2023-2024:

+ Đối với học sinh thực hiện Chương trình GDPT 2018 lớp 1,2,3,4 là 84.575/86.294 học sinh, tỉ lệ 98%; chưa hoàn thành 1.718/86.294, tỉ lệ 2%

+ Đối với học sinh thực hiện Chương trình phổ thông hiện hành lớp 5 là 20.632/20.645, tỉ lệ 99,93%; chưa hoàn thành là 13/20.645, tỉ lệ 0,07%.

- Tổng học sinh tiểu học hoàn thành Chương trình lớp học là 105.207/106.939, tỉ lệ 98,4%; chưa hoàn thành lớp học là 1.732/106.939, tỉ lệ 1,6%.

** Giáo dục trung học*

Các cơ sở giáo dục chú trọng đổi mới phương pháp, kĩ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất năng lực của học sinh theo hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2023-2024 đối với giáo dục trung học và thường xuyên thực hiện kiểm tra đánh giá, định kì cho học sinh theo đúng quy định.

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục đẩy mạnh sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học tại các tổ/nhóm chuyên môn; các hoạt động dự giờ theo cụm trường, liên trường và trong các tổ chuyên môn để giúp giáo viên trao đổi, thảo luận, rút kinh nghiệm để từng bước hoàn thiện kế hoạch dạy học các môn học, sử dụng hiệu quả các phương pháp, kĩ thuật dạy học, phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh trong học tập. Trong năm học 2023-2024, Tổ nghiệp vụ bộ môn cấp THCS xây dựng kế hoạch tổ chức 26 buổi/13 môn học; cấp THPT: 26 buổi/13 môn học, sinh hoạt cụm chuyên môn 62 buổi/13 môn học.

** Giáo dục Thường xuyên*

Toàn tỉnh hiện có 81 trung tâm ngoại ngữ, tin học và 15 cơ sở được cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống, góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh *(tăng 03 trung tâm ngoại ngữ, tin học và tăng 03 cơ sở giáo dục kỹ năng sống so với năm học 2022-2023).* Đối với các cơ sở giáo dục thường xuyên đảm bảo thực hiện chương

---

[18]Tổ chức 05 đợt bồi dưỡng tập huấn với 17 lớp cho 498 cán bộ quản lí và giáo viên nhằm nâng cao năng lực về phương pháp, kĩ thuật, hình thức, nội dung giáo dục cấp tiểu học; tổ chức 6 đợt sinh hoạt đối với tổ chuyên môn nghiệp vụ cấp tỉnh với 368 cán bộ quản lí, giáo viên tham gia.

trình giáo dục theo lộ trình và chương trình sách giáo khoa, thiết bị dạy học; đổi mới phương pháp dạy học, hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học viên.

Tuyển sinh vào đại học theo chế độ cử tuyển đối với học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh năm 2023 với chỉ tiêu là 23 học sinh, sinh viên[19] *(giảm 25 chỉ tiêu so với năm 2022).*

** Tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số (DTTS)*

100% trường tiểu học tại vùng dân tộc thiểu số đã xây dựng mô hình về tăng cường tiếng Việt cho học sinh DTTS như: xây dựng thư viện thân thiện, thư viện xanh, thư viện di động, góc tăng cường tiếng Việt,... từ đó tạo sân chơi, môi trường học tập lành mạnh, thân thiện phát huy được sự tự tin, tính sáng tạo của các em học sinh DTTS trong quá trình học tập giúp các em từng bước tích lũy vốn tiếng Việt, rèn kỹ năng giao tiếp, kỹ năng sống,... Số lượng học sinh đọc chưa rõ âm, vần, tiếng, nói chưa tròn câu có chuyển biến giảm tích cực, từng bước góp phần nâng chất lượng giáo dục ngày một tốt hơn. 100% trẻ em 5 tuổi người DTTS đều học các lớp chuẩn bị tiếng Việt trước khi bước vào lớp 1[20].

** Về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng sau THCS*

Thực hiện tốt chương trình xóa mù chữ, chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông bảo đảm chất lượng, hiệu quả. Đa dạng hóa nội dung, chương trình giáo dục trong các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, đẩy mạnh học tập thường xuyên, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập.

Tăng cường phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các trường cao đẳng, đại học,… tổ chức các hoạt động tuyên truyền về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng cho học sinh phổ thông như: cung cấp thông tin cho học sinh sau khi tốt nghiệp THCS, học sinh có thể vừa học văn hóa, vừa học nghề ở các trường cao đẳng trong và ngoài tỉnh, đảm bảo sau khi kết thúc chương trình đào tạo nghề, học sinh dự thi để lấy bằng tốt nghiệp trung cấp nghề và bằng tốt nghiệp THPT; tổ chức ngày hội tư vấn, hướng nghiệp; thi tìm hiểu về thế giới nghề nghiệp; tuyên dương các tấm gương điển hình tiêu biểu về học nghề - lập nghiệp, hoạt động giới thiệu và tuyên truyền nghề; các hoạt động giao lưu của học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục với các nhà khoa học, nhà quản lý, doanh nhân,… giúp cho học sinh hiểu rõ về khả năng của bản thân và điều kiện kinh tế gia đình trong việc lựa chọn hướng đi sau khi tốt nghiệp trung học. Năm học 2023-2024, có 99,55% học sinh tốt nghiệp THCS, trong đó, tỉ lệ học sinh vào học THPT trường công lập là 74,70%; tỉ lệ học sinh vào học các trung tâm GDTX, vừa học văn hóa, vừa học nghề là 9,9%; tỉ lệ học sinh đi học nghề và học khác ước đạt 15,4%.

** Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018*

- Về biên soạn tài liệu giáo dục địa phương:

---

[19] Quyết định 286/QĐ-UBND ngày 06/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh là 23 học sinh, sinh viên Giáo dục mầm non: 09; Giáo dục tiểu học: 11; Sư phạm toán học: 02; Sư phạm vật lý: 01

[20] Trong năm 2024 dự kiến sẽ mở 02 lớp với 100 giáo viên được tham gia bồi dưỡng tiếng dân tộc để phục vụ trong quá trình dạy học cho trẻ vùng dân tộc thiểu số.

Tiếp tục thực hiện chương trình giáo dục địa phương lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 6, lớp 7, lớp 8, lớp 10, lớp 11 đảm bảo đúng theo lộ trình thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018[21].

Triển khai thực hiện biên soạn, tổ chức dạy thực nghiệm và thẩm định Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Quảng Ngãi lớp 5, lớp 9, lớp 12 theo Kế hoạch[22]. Đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Quảng Ngãi lớp 5, lớp 9 và lớp 12.

- Việc triển khai lựa chọn sách giáo khoa:

Hướng dẫn các cơ sở giáo dục triển khai thực hiện quy trình lựa chọn sách giáo khoa và tham mưu UBND tỉnh phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 5, lớp 9, lớp 12 sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi từ năm học 2024 - 2025; các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh thông báo danh mục sách giáo khoa được UBND tỉnh phê duyệt đến toàn thể giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh theo quy định và thực hiện đăng ký nhu cầu cung ứng sách giáo khoa, đảm bảo việc cung ứng kịp thời, đủ số lượng và đảm bảo chất lượng sách giáo khoa cho các cơ sở giáo dục, giáo viên, học sinh trong quá trình giảng dạy và học tập, tránh tình trạng khan hiếm và thiếu sách giáo khoa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Hiện nay, Sở GDĐT phối hợp với Nhà xuất bản có sách giáo khoa được lựa chọn tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lý và giáo viên sử dụng sách giáo khoa lớp 5, 9 và lớp 12.

- Bồi dưỡng giáo viên thực hiện Chương trình GDPT 2018:

Bồi dưỡng qua mạng: mỗi giáo viên được cấp 01 tài khoản LMS tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông để bồi dưỡng qua mạng, hoàn thành việc bồi dưỡng đại trà modul 6, modul 7 và modul 8 cho 100% giáo viên TH, THCS, THPT trên địa bàn tỉnh.

Bồi dưỡng trực tiếp: triển khai các lớp tập huấn nâng cao năng lực tổ chức dạy học môn Ngữ văn phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú cấp trung học cơ sở; lồng ghép các nội dung dạy học đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục cho cán bộ quản lý, giáo viên trường trung học; giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập và học sinh di cư có hoàn cảnh khó khăn cấp trung học cơ sở; giáo dục STEM, hướng nghiệp trong trường trung học; kiểm tra, đánh giá học sinh theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT cho giáo viên cốt cán cấp THPT; môn Giáo dục quốc phòng và an ninh các trường trung học phổ thông năm 2023; hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT 2018 một số môn học và hoạt động giáo dục cấp THCS cho 130 cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán các đơn vị[23].

---

[21] Quyết định số 2590/QĐ-BGDĐT ngày 08/09/2023 của Bộ GDĐT; Quyết định số 3367/QĐ-BGDĐT ngày 24/10/2023 của Bộ GDĐT; Quyết định 3368/QĐ-BGDĐT ngày 24/10/2023 của Bộ GDĐT.

[22] Kế hoạch số 226/KH-HĐTĐ ngày 29/12/2023 của Hội đồng thẩm định về việc thẩm định Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Quảng Ngãi lớp 9 và lớp 12.

[23] Đã triển khai thực hiện 7 lớp tập huấn, với 464 cán bộ quản lí và giáo viên các trường PTDTNT, PTDTBT, cụ thể: Bồi dưỡng tập huấn cán bộ quản lí, giáo viên về công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong việc huy động học sinh DTTS tới trường *(2 lớp, 119 học viên);* Bồi dưỡng tập huấn về quản trị nhà trường cho cán bộ quản lí các trường PTDTNT, PTDTBT, PT có học sinh bán trú *(2 lớp, 135 học viên)*; Bồi dưỡng tập huấn Hướng dẫn hỗ trợ đồng nghiệp trong phát triển chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục cho cán bộ quản lí các trường PTDTNT, PTDTBT, PT có học sinh bán trú *(3 lớp, 210 học viên).*

** Kết quả công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (PCGD, XMC)*

PCGD mầm non cho trẻ 5 tuổi: có 173/173 xã, phường, thị trấn duy trì đạt chuẩn PCGD mầm non cho trẻ 5 tuổi; tỉnh duy trì chuẩn phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi.

PCGD tiểu học: có 13/13 huyện, thị xã, thành phố duy trì chuẩn PCGD tiểu học; có 02/13 huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ 2; có 11/13 huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ 3; tỉnh đạt mức PCGD tiểu học mức độ 2.

PCGD trung học cơ sở: có 01/13 huyện đạt PCGD trung học cơ sở mức độ 1; 10/13 huyện, thị xã, thành phố đạt PCGD trung học cơ sở mức độ 2; 02/13 huyện đạt PCGD trung học cơ sở mức độ 3; tỉnh đạt chuẩn PCGD trung học cơ sở mức độ 1 *(số đơn vị cấp huyện đạt mức độ 2 tăng 01 đơn vị (thành phố Quảng Ngãi)).*

** Kết quả tổ chức các cuộc thi, hội thi*

Năm học 2023-2024, tỉnh Quảng Ngãi có 49 thí sinh đoạt giải trong Kỳ chọn học sinh giỏi quốc gia, tăng 31 giải so với năm học 2022-2023. Tổ chức thành công các Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh năm học 2023-2024 như: lớp 12, kết quả, có 799 thí sinh đạt giải *(33 giải nhất, 152 giải nhì, 248 giải ba, 366 giải khuyến khích);* lớp 9, kết quả có 672 thí sinh đạt giải *(30 giải nhất, 141 giải nhì, 204 giải ba, 297 giải khuyến khích);* lớp 11, kết quả có 905 thí sinh đạt giải *(40 giải nhất, 202 giải nhì, 271 giải ba, 392 giải khuyến khích).* Ngoài ra đã tổ chức các cuộc thi, hội thi cấp tỉnh năm học 2023-2024 như: Cuộc thi khoa học kỹ thuật học sinh trung học; hội thi "Giáo dục an toàn giao thông" mầm non; hội thi Olympic tiếng Anh cấp tỉnh dành cho học sinh THCS và THPT; hội thi cán bộ thư viện giỏi cấp trung học cơ sở; hội thi "Viết chữ đúng, rèn chữ đẹp" tiểu học; Hội khỏe Phù đổng tỉnh Quảng Ngãi.

Tổ chức Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 năm học 2023-2024 được diễn ra an toàn, nghiêm túc *(với hơn 15.014 thí sinh đăng ký dự thi, tại 27 điểm thi trên địa bàn tỉnh);* Chuẩn bị tốt các nội dung cho Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024 *(với 14.394 thí sinh đăng kí dự thi, tại 35 điểm thi, dự kiến phân công cán bộ, giáo viên làm công tác thi: Tổng cộng 2.195 người, trong đó: Trưởng điểm thi: 35 người, Phó Trưởng điểm thi: 75 người, Thư kí: 113 người, Giám thị: 1.382 người, Giám sát: 225 người, nhân viên y tế: 35 người, nhân viên phục vụ 155 người, Công an: 175 người).*

c) Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục các cấp

---

Triển khai hoạt động bồi dưỡng giáo viên tiếng Anh năm 2023 theo Kế hoạch triển khai nhiệm vụ Đề án Dạy và học Ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh; nhằm đáp ứng mục tiêu giáo dục theo Chương trình GDPT 2018 đối với môn Tiếng Anh, Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi đã phối hợp với trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng đã tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên tiếng Anh phổ thông từ ngày 27/11/2013 đến ngày 31/12/2023, gồm: 03 lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực nghiệp vụ sư phạm có 90 giáo viên tiếng Anh của 3 cấp học tham gia *(Tiểu học, THCS, THPT);* 03 lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực tiếng Anh có 81 giáo viên tiếng Anh của 3 cấp học tham gia *(Tiểu học, THCS, THPT).* Công tác bồi dưỡng đã được triển khai thực hiện đúng tiến độ, đúng kế hoạch, đảm bảo quy định.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên các bậc học có phẩm chất đạo đức tốt, tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, tích cực, tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn của UBND tỉnh và các Sở, ngành có liên quan tổ chức[24].

Công tác nâng trình độ chuẩn đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh luôn được quan tâm, theo đó, số lượng đào tạo cả lộ trình là 856 giáo viên. Đối với năm học 2023-2024, số lượng giáo viên tiểu học, trung học cơ sở bắt đầu thực hiện đào tạo nâng trình độ chuẩn là 72 giáo viên *(19 giáo viên TH, 53 giáo viên THCS)*[25].

Năm học 2023-2024, có 47 trường hợp được UBND tỉnh phê duyệt tinh giản biên chế năm 2023[26] và 94 trường hợp được UBND tỉnh phê duyệt Đề án tinh giản biên chế đợt 1, đợt 2 năm 2024[27]. Bố trí sắp xếp, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; thực hiện nâng lương thường xuyên, nâng lương trước hạn, phụ cấp thâm niên nhà giáo và chuyển xếp chức danh nghề nghiệp cho viên chức ngành giáo dục đào tạo[28].

Nhằm khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên tại cơ sở giáo dục, ngành giáo dục và đào tạo được UBND tỉnh thống nhất chỉ tiêu tuyển dụng giáo viên năm 2023 với 1.192 chỉ tiêu[29]. Kết quả, đối với các đơn vị trực thuộc Sở có 55/99 thí sinh trúng tuyển *(có 03 thí sinh thuộc diện thu hút)*; đối với UBND các huyện, thị xã, thành phố có 664/1.093 thí sinh trúng tuyển.

d) Bố trí, phân bổ ngân sách nhà nước và huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho giáo dục

---

[24] Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đào tạo trình độ thạc sĩ: 03; chuyên viên cao cấp: 01; cao cấp lí luận chính trị: 01; trung cấp lí luận chính trị: 03; thanh tra viên: 02; bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp giáo viên: 77, và bồi dưỡng khác: 25.

[25] Quyết định số 1543/QĐ-UBND ngày 20/10/2023 của UBND tỉnh và Quyết định số 184/QĐ-UBND ngày 22/02/2024 về việc giao nhiệm vụ thực hiện đào tạo nâng trình độ chuẩn cho giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh năm học 2023-2024.

[26] Sở GDĐT: 12 người; UBND thành phố: 07 người; UBND huyện Trà Bồng: 02 người, UBND huyện Bình Sơn: 07 người; UBND thị xã Đức Phổ: 02 người; UBND huyện Lí Sơn: 01 người; UBND huyện Ba Tơ: 01 người; UBND huyện Sơn Hà: 01 người; UBND huyện Tư Nghĩa: 09 người; UBND huyện Mộ Đức: 03 người; UBND huyện Nghĩa Hành: 02 người.

[27] Trong đó, Sở GDĐT: 18 người; UBND huyện Ba Tơ: 11 người; UBND thành phố: 8 người; UBND huyện Tư Nghĩa: 19 người; UBND huyện Mộ Đức: 12 người; UBND thị xã Đức Phổ: 4 người; UBND huyện Sơn Tịnh: 5 người; UBND huyện Sơn Tây: 2 người; UBND huyện Minh Long: 8 người; UBND huyện Bình Sơn: 8 người.

[28] Đối với các đơn vị trực thuộc Sở: Điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại với 21 cán bộ quản lí; thỏa thuận nâng bậc lương trước hạn năm 2023 cho 189 công chức, viên chức trực thuộc Sở; thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo năm 2023 cho 2.065 cán bộ, viên chức; tham mưu quyết định nâng lương thường xuyên, nâng mức phụ cấp TNVK năm 2023 cho 758 công chức, viên chức *(trong đó: 6 tháng đầu năm: 400, 6 tháng cuối năm: 358).*

UBND huyện Minh Long: chuyển xếp chức danh nghề nghiệp và xếp lương giáo viên là 29 người, nâng bậc lương thường xuyên là 47 người, nâng lương trước hạn là 22 người, nâng phụ cấp thâm niên nhà giáo là 123 người.

UBND thị xã Đức Phổ: bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động cho 14 Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng.

UBND huyện Lý Sơn: bổ nhiệm lại cho 01 đồng chí Phó Trưởng phòng, điều động chuyển đổi vị trí công tác cho 02 Hiệu trưởng.

UBND huyện Sơn Tây: bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ quản lí đối với 06 viên chức quản lí trường học *(bổ nhiệm mới 04, bổ nhiệm lại 02)*; điều động 03 viên chức *(02 giáo viên, 01 nhân viên;* thuyên chuyển 10 viên chức sang huyện, tỉnh khác; bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và chuyển xếp lương 83 người, nâng lương thường xuyên 79 người, trước hạn 25 người.

UBND huyện Sơn Hà: nâng lương trước hạn: 19 người; nâng lương thường xuyên và nâng lương vượt khung 50 người; Nâng thâm niên hàng năm: 451 người; nâng thâm niên lần đầu 06 người.

[29] Công văn số 2219/UBND-NC ngày 21/5/2023 của UBND tỉnh *(trong đó, Mầm non: 283; Tiểu học: 528, THCS: 268, THPT: 113).*

Các chương trình, dự án, đề án được UBND tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện các đề án, mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông trong năm 2023 là 66.700 triệu đồng và năm 2024 là 78.454 triệu đồng[30].

Sở GDĐT, UBND các huyện, thị xã, thành phố tích cực đầu tư cơ sở vật chất trường, lớp học nhằm khắc phục tình trạng sử dụng phòng học xuống cấp, phòng học tạm trên địa bàn[31]. Tính đến nay, tổng số phòng học là: 8.869 phòng *(tăng 115 phòng học so với năm học 2022-2023)*[32].

Những năm gần đây, việc thực hiện các chính sách giáo dục trên địa bàn tỉnh được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định, đúng đối tượng được thụ hưởng chính sách một cách kịp thời, đúng định mức. Thực hiện cấp gạo cho học sinh năm học 2023-2024, Sở GDĐT đã phối hợp với các UBND huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo các trường có liên quan rà soát, tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt gạo đợt 1 là 430.992,5 kg gạo/14.475 học sinh[33]; đợt 2 là 650.760 ký gạo/ 14.468 học sinh[34]; đợt 3 là 858.015kg/ 14.368 học sinh[35]. Số lượng gạo còn tồn: 1.860 kg *(trong đó: UBND huyện Ba Tơ: 300 kg; các Trường THPT: Sơn Hà: 60 kg; Đinh Tiên Hoàng: 540 kg; Quang Trung: 240 kg; Tây Trà: 480 kg và THPT Ba Tơ: 240 kg).*

Ngoài ra, các phòng GDĐT huyện, thị xã, thành phố, các trường đã tích cực huy động các từ các tổ chức, cá nhân, từ các đề án, dự án để đầu tư xây dựng cơ

---

[30] Đề án dạy và học ngoại ngữ được bố trí 15 tỷ đồng, đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông được bố trí 65.721 triệu đồng, đề án xây dựng xã hội học tập được bố trí 40 triệu đồng; đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số được bố trí: 1.020 triệu đồng; giáo dục STEM trong trường trung học phổ thông được bố trí 6.093 triệu đồng *(đối với các nhiệm vụ được phân bổ kinh phí chưa thực hiện trừ 10% tiết kiệm chi để thực hiện cải cách tiền lương).* Ngoài ra, tỉnh Quảng Ngãi bố trí từ nguồn vốn sự nghiệp giáo dục cấp tỉnh 30.000 triệu đồng để thực hiện sửa chữa cơ sở vật chất cho các trường.

Đối với Sở GDĐT: Đề án dạy và học ngoại ngữ được bố trí 13.500 triệu đồng, đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông được bố trí 55.000 triệu đồng, đề án xây dựng xã hội học tập được bố trí 230 triệu đồng; đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số được bố trí: 1.020 triệu đồng; giáo dục STEM trong trường trung học phổ thông được bố trí 8.074 triệu đồng *(đối với các nhiệm vụ được phân bổ kinh phí chưa thực hiện trừ 10% tiết kiệm chi để thực hiện cải cách tiền lương).*

Đối với các huyện: UBND huyện Nghĩa Hành đầu tư 3,5 tỷ đồng mua sắm trang thiết bị dạy học phục vụ giảng dạy và đổi mới chương trình GDPT 2018; UBND thị xã Đức Phổ đầu tư 1,8 tỷ đồng mua sắm bàn ghế học sinh, mua sắm thiết bị tối thiểu trị giá 1,2 tỷ đồng và kinh phí hỗ trợ, đào tạo, bồi dưỡng: 32 triệu đồng; UBND huyện Sơn Tây: mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu và mua sắm một số trang thiết bị khác phục vụ dạy và học, phục vụ công tác bán trú cho các đơn vị TH&THCS, các đơn vị trường Mầm non trên địa bàn với tổng kinh phí khoảng gần 3 tỉ đồng.

[31] UBND huyện Trà Bồng đầu tư cơ sở vật chất trường lớp học, khoảng 28 tỷ đồng để xây mới, sửa chữa.

UBND huyện Nghĩa Hành: đầu tư xây dựng phòng học 4,5 tỷ đồng, sửa chữa cơ sở trường học: 20 tỷ đồng.

UBND thị xã Đức Phổ: xây dựng mới 38 phòng học với tổng kinh phí 34 tỷ đồng; sửa chữa cải tạo lớp học với kinh phí 4,08 tỷ đồng.

UBND huyện Sơn Tây: đầu tư xây dựng phòng học, sữa chữa phòng học, nhà công vụ, nhà vệ sinh… với tổng kinh phí 60,8 tỷ đồng.

[32] Trong đó, có 7.832 phòng kiên cố, 1.000 phòng bán kiên cố, 37 phòng tạm; trong đó, số phòng học được đầu tư mới, bổ sung: 407 phòng học[32]; số phòng học được cải tạo, sửa chữa, kiên cố hóa: 909 phòng học[32] *(tăng 147 phòng học so với năm học 2022-2023);* số phòng học bộ môn, thư viện nhà vệ sinh được đầu tư mới, nâng cấp, cải tạo: 309 phòng học[32] *(tăng 83 phòng học so với năm học 2022-2023).*

[33] Quyết định số 1469/QĐ-UBND ngày 05/10/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh, cấp cho học sinh ở đơn vị các huyện là 324.802,5kg/ 10.838 học sinh; các đơn vị trực thuộc Sở 106.190 kg/ 3.637 học sinh.

[34] Quyết định số 1646/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh, cấp cho học sinh ở đơn vị các huyện là 485.595 kg/ 10.810 học sinh; các đơn vị trực thuộc Sở 165.165 kg/ 3.658 học sinh.

[35] Quyết định số 283/QĐ-UBND ngày 06/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh, cấp cho học sinh ở đơn vị các huyện là 645.840kg/ 10.808 học sinh; các đơn vị trực thuộc Sở 486.480 kg/3.656 học sinh

sở vật chất, mua sắm đồ dùng, thiết bị dạy học *(học bổng, thiết bị ở bán trú, khoan giếng, máy lọc nước, mái hiên, sách vở, quần áo, giường, bàn, ghế,...)* nhằm đáp ứng nhu cầu dạy học[36].

đ) Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục quốc phòng an ninh; công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, y tế trường học; bảo đảm an toàn trường học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

Chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và người lao động để tạo sự đoàn kết, thống nhất trong toàn ngành; gắn việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong các cơ sở giáo dục để nâng cao phẩm chất đạo đức, lối sống trong sạch, lành mạnh và thực sự là tấm gương cho học sinh noi theo.

Công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh: hướng dẫn việc đổi mới dạy và học trong các môn học đạo đức, giáo dục công dân, giáo dục kinh tế và pháp luật, các hoạt động trải nghiệm, giáo dục địa phương. Chú trọng xây dựng văn hóa ứng xử lành mạnh, giáo dục hành vi, chuẩn mực đạo đức, ý thức tuân thủ pháp luật. Tăng cường phòng, chống bạo lực học đường tại các cơ sở giáo dục. Tuy nhiên, vẫn còn học sinh vi phạm nội quy trường lớp; vi phạm an toàn giao thông; gây gỗ đánh nhau trong và ngoài nhà trường.

Chỉ đạo các đơn vị, cơ sở giáo dục tổ chức các hoạt động trong nhà trường về thực hiện nhiệm vụ giáo dục thể chất, hoạt động thể thao và y tế trường học như: thực hiện hiệu quả chương trình môn học giáo dục thể chất hợp lý, đổi mới hình thức dạy học và tạo hứng thú cho học sinh yêu thích môn học, không gây áp lực cho học sinh; tổ chức các hoạt động thể thao gắn liền với nội dung môn học giáo dục thể chất, khuyến khích học sinh tích cực; duy trì việc tập luyện thể dục, dạy các bài tập phát triển kỹ năng tự vệ, kỹ năng an toàn, kỹ năng phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước cho học sinh *(tuy nhiên trong năm học 2023-2024 có 15 em học sinh đuối nước và số học bị tai nạn giao thông: 20 vụ; 19 người bị*

---

[36] Phòng GDĐT huyện Trà Bồng: thiết bị bán trú, công trình phục vụ hoạt động như phòng học, giếng khoan, nhà vệ sinh, máy lọc nước… với số tiền trên 2 tỷ đồng.

Trường THPT số 2 Mộ Đức: Tập đoàn Rita Võ đã hỗ trợ nhà trường sửa chữa 4 nhà vệ sinh và tặng 25 bộ máy vi tính cùng 25 bộ bàn ghế.

Phòng GDĐT huyện Nghĩa Hành được Công ty cổ phần Lọc Hóa dầu Bình Sơn tài trợ 05 tỷ xây dựng phòng học tại trường MN Hành Trung.

Phòng GDĐT huyện Sơn Tây: Hội chữ thập đỏ tỉnh phối hợp Tập đoàn Hoa lâm nâng cấp sữa chữa tường rào cổng ngõ, sân nền điểm trường lẻ thôn Tà Dô, với kinh phí 300.000.000 đồng; Thủy điện ĐăkDrinh đóng trên địa bàn làm mái hiên điểm trường chính, với tổng kinh phí 50.000.000 đồng; UBND xã Sơn Tân đầu tư làm mái vòm di động, với kinh phí 196.000.000 đồng (trường MN xã Sơn Tân). Hội thiện nguyện 76 kết nối các nhà hảo tâm khoan giếng cho 02 trường MN xã Sơn Dung và MN ĐăkRaPân, với kính phí 72.000.000 đồng; Tổ chức Children of Việt Nam hỗ trợ sữa học đường (nấu sữa đậu nành) cho học sinh mầm non bán trú tại các huyện miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2023 - 2024 hỗ trợ cho 09 đơn vị trường mầm non với 09 máy xay sữa, với kinh phí 29.205.000 đồng; 1.550 ca inox, với kính phí 40.300.000 đồng.

Trường THCS-THPT Vạn Tường: cựu học sinh đóng góp 06 tiếng Việt 55 in phục vụ việc dạy học; các mạnh thường quân, các nhà hảo tâm, học sinh cũ đã ủng hộ, tặng học bổng cho học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh vị bệnh hiểm nghèo,… với số tiền 104 triệu đồng, 01 máy tính cầm tay, 01 bàn học; Đồn Biên phòng Bình Hải và Biên phòng tỉnh Quảng ngãi nhận đỡ đầu 03 học sinh nghèo với số tiền 1,5 triệu đồng/tháng.

Trường THPT Lý Sơn: cựu học sinh hỗ trợ, trang bị 12 smart TV (65 inch) cho 12 phòng học.

Trường THPT chuyên Lê Khiết: đã tài trợ 178 suất học bổng với tiền 511.720.000 đồng cho học sinh giỏi, hiếu học có hoàn cảnh khó khăn.

Trường THPT Võ Nguyên Giáp: tiếp nhận tài trợ của Công ty CP lọc hóa dầu Bình Sơn 18 tivi phục vụ giảng dạy.

thương, 7 người tử vong). Nhằm đẩy mạnh phong trào thể thao trong trường học, thường xuyên tập luyện và thi đấu các môn thể thao trong học sinh để nâng cao sức khỏe, phát triển thể chất góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh. Hội khỏe Phù Đổng tỉnh Quảng Ngãi được tổ chức thi đấu với 53 Đoàn tham gia, với 4.000 vận động viên (VĐV) đăng ký và 5.645 lượt VĐV tham gia thi đấu *(trong đó, Khối Phòng GDĐT: 3.050 lượt VĐV và Khối THPT là: 2.595 lượt VĐV).* Kết thúc giải, Ban Tổ chức đã trao 305 bộ huy chương *(tăng 65 bộ huy chương so với HKPĐ năm 2021).* Tỉnh Quảng Ngãi tham gia Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc lần thứ X năm 2024, giai đoạn 1, khu vực III tại tỉnh Quảng Nam và giai đoạn 2 tại thành phố Hải Phòng với tinh thần quyết tâm cao nhất.

Công tác khuyến học, khuyến tài luôn được chú trọng. Sở GDĐT, Phòng GDĐT huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị trường học thường xuyên phối hợp Hội Khuyến học tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan trong và ngoài tỉnh tổ chức xét, trao tặng gần 4.100 suất học bổng, số tiền hơn 5,3 tỷ đồng[37] và Công ty CP Đào tạo Tâm Trí Lực, TP. Hồ Chí Minh cấp 03 bộ máy tính cho Trường THCS - THPT Phó Mục Gia và trao tặng 16.400 tài khoản cho học sinh 5 Phút Thuộc Bài 1 năm, số tiền 13 tỷ đồng. Ngoài ra, các đơn vị, cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh được các tổ chức, cá nhân hỗ trợ cho học sinh thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, có hoàn cảnh khó khăn[38].

---

[37] Học bổng Vừ A Dính và học bổng CLB "Vì Trường Sa - Hoàng Sa thân yêu" năm học 2022-2023 và 2023-2024, với 190 suất, trị giá 190 triệu đồng; học bổng "Thắp sáng ước mơ - Quỹ học bổng Nguyễn Thế Kỷ" với 50 suất, trị giá 100 triệu đồng; Học bổng cho học sinh vượt khó, học tốt do Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng trao tặng 90 suất, trị giá 180 triệu đồng; Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội chi nhánh Quảng Ngãi (Viettel Quảng Ngãi) phối hợp với Hội Khuyến học tỉnh và Sở GDĐT trao học bổng "Vì em hiếu học" trao 3.690 suất, tương đương với 3,69 tỷ đồng cho các em học sinh tại Quảng Ngãi; Trường Đại học Tôn Đức Thắng xét chọn 02 suất học bổng du học bằng tiếng Anh, trị giá 400 triệu đồng/suất và 40 suất học bổng khuyến học Trường Đại học Tôn Đức Thắng, trị giá 40 triệu đồng; Học bổng Bảo Việt Nhân Thọ 90 suất, số tiền 130 triệu đồng; Học bổng Omega 10 suất, 100 triệu đồng.

[38] Phòng GDĐT huyện Lý Sơn tặng quà cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong dịp Tết nguyên đán giáp Thìn cho 66 suất quà, mỗi suất trị giá: 500.000 đồng và một số đơn vị hỗ trợ cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn như: Công ty Bảo hiểm Nhân thọ, Bảo hiểm Nhân thọ AIA, Ngân hàng Agribank;...

Trường THPT Sơn Hà: nhà trường mua sách giáo khoa lớp 11 chương trình GDPT 2018 cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn mượn để học với trị giá khoảng: 28.000.000 đồng.

Trung tâm GDNN-GDTX thị xã Đức Phổ: được tặng 30 bộ sách giáo khoa cho học viên có hoàn cảnh khó khăn, hộ nghèo, cận nghèo với số tiền là 9.000.000 đồng.

Trường THPT Ba Tơ: Tiếp nhận hỗ trợ quà tặng, học bổng từ các mạnh thường quân, quỹ khuyến học với tổng giá trị quà và tiền mặt hơn 50.000.000 triệu đồng; cấp 13 suất học bổng (mỗi suất 300.000đ) cho HS đạt thành tích trong các hội thi cấp tỉnh từ quỹ học bổng "Kết nối" của Nhà trường.

Trường THPT Nguyễn Công Phương: tiếp nhận học bổng cho học sinh nghèo vượt khó từ mạnh thường quân và cựu học sinh của trường với số tiền trị giá: 20.000.000 đồng.

Trường THPT Tây Trà: vận động các cá nhân để tặng học bổng cho học sinh vượt khó với số tiền: 45 triệu đồng và Đoàn Trường THPT Trần Quốc Tuấn hỗ trợ 150 chiếu và 150 mền cho học sinh bán trú.

Trường THPT Phạm Văn Đồng: Công tác xã hội hóa tại đơn vị tiếp nhận 125 triệu đồng từ các nguồn tài trợ khuyến học của cựu học sinh trường, của các ngân hàng trên địa bàn huyện để ủng hộ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh giỏi.

Trường THPT Phạm Kiệt: vận động và tiếp nhận hỗ trợ từ các học bổng cho 65 em học sinh với tổng số tiền 62,2 triệu đồng và 01 suất học bổng toàn phần của Trường ĐH FPT miễn phí 4 năm học phí cho em Phạm Thị Hân lớp 12A3.

Trường THPT Đinh Tiên Hoàng: Các nhà hảo tâm được 6.000 quyển vở, 3.000 cây bút, 19 chiếc xe đạp và 12 xuất học bổng trị giá 1.000.000đ/ xuất; Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Dung Quất (Bình Sơn) tặng học bổng trị giá 5 triệu đồng cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn, hiếu học.

Trường THPT Bình Sơn: được các cựu học sinh hỗ trợ, nguồn học bổng từ nhà trường, đoàn thể nhà trường tài trợ với hơn 185.000.000 đồng; Trường THPT chuyên Lê Khiết: được các tổ chức, cá nhân hỗ trợ cho học sinh giỏi hiếu học có hoàn cảnh khó khăn với số tiền 1.214.920.000 đồng; THPT Trà Bồng: được các tổ chức, cá nhân hỗ

Năm học 2023-2024, ngành giáo dục và đào tạo phát động đến các cơ sở giáo dục, trường học trong tỉnh tham gia 12 cuộc thi cấp Bộ và cấp tỉnh. Kết quả, có 02 cuộc thi đoạt giải cấp toàn quốc *(đoạt giải ba Cuộc thi "Những kỉ niệm sâu sắc về thầy cô và mái trường" với tác phẩm "Cô giáo vùng cao"*[39]*; đoạt giải tư Cuộc thi "Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"*[40]*).*

e) Hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo

Phối hợp với Tổ chức Children of Việt Nam tiếp nhận hỗ trợ gạo dinh dưỡng cho 55 trường mầm non bán trú và cho trẻ mầm non của 32 trường được uống sữa đậu nành tại 05 huyện miền núi theo Chương trình hỗ trợ thực phẩm dinh dưỡng cho trẻ mầm non tại các huyện miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2024-2025.

Dự án: "Hỗ trợ chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non tại các khu công nghiệp, Cụm công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi" do Tổ chức OneSky tài trợ và tổ chức tổng kết trao giấy chứng nhận cho 75 học viên tham dự các lớp tập huấn theo đúng kế hoạch của Dự án và kết thúc vào tháng 12/2023.

Dự án VVOB tài trợ kinh phí cho các hoạt động, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên và tổ chức triển khai thực hiện các ngày hội học thông qua chơi cho phụ huynh, học sinh và giáo viên, hỗ trợ chuyên môn tại các trường tiểu học về lồng ghép học thông qua chơi *(Dự án đã tổng kết và kết thúc sau 3 năm thực tế triển khai từ tháng 01/2021-11/2023).*

Phối hợp các cơ quan, trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh theo dõi, tình hình lưu học sinh Lào đang học tập tại tỉnh Quảng Ngãi. Đến nay, có hơn 109 sinh viên Lào đang học tập tại các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi[41] *(giảm 132 lưu học sinh Lào so với năm học 2022-2023).*

g) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số, cải cách hành chính trong toàn ngành

Thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong dạy và học, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, học sinh về công tác chuyển đổi số trong GDĐT; ngày 23/9/2023 ngành giáo dục và đào tạo đã tổ chức lễ phát động phong trào chuyển đổi số năm học 2023-2024 đến các trường học trên địa bàn tỉnh và 100% cán bộ quản lý, giáo viên được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số an toàn thông tin, thống kê giáo dục cho cán bộ quản lý, công chức, viên chức phụ trách nhằm nâng cao năng lực chuyển đổi số, an toàn thông tin của các cơ sở giáo dục, nâng cao chỉ số DTI của ngành, tỉnh.

---

trợ cho học sinh nghèo vượt khó của Nhà xuất bản Giáo dục; Hoa tình thương; Trường THCS-THPT Phạm Kiệt được mạnh thường quân hỗ trợ cho học sinh vươn lên trong học tập với số tiền 109 triệu đồng; Trường THPT số 1 Nghĩa Hành: trao học bổng khuyến học cho học sinh nghèo, khó khăn với tổng số tiền trên 210 triệu đồng;...

Trung tâm GDNN-GDTX huyện Mộ Đức: nhận được 02 xuất khuyến học do Hội khuyến học huyện Mộ Đức trao tặng trị giá 700.000đ/xuất. Cựu học sinh niên khoá 2000-2003 tặng 13 xuất học bổng cho học sinh mỗi suất 1.000.000 đồng cho học sinh có thành tích học tập tốt, tinh thần vươn lên trong học tập. Thành lập quỹ khuyến học, khuyến tài và vận động quyên góp được 70.000.000 đồng.

[39] Học sinh Võ Tường Vy, lớp 11A3, Trường THPT Ba Tơ.

[40] Giáo viên Phạm Thị Nhiên, trường THPT số 2 Mộ Đức.

[41] Trong đó 65 *em học tại Trường Đại học Phạm Văn Đồng; 10 em học tại Trường Đại học Tài chính Kế toán, 14 em học tại Trường Cao đẳng Quảng Ngãi và 20 em học tại Trường Cao đẳng Y tế Đặng Thùy Trâm.*

Thực hiện thu học phí trong nhà trường bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt theo Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 15/6/2022 của UBND tỉnh các đơn vị có liên quan phối hợp để tổ chức thực hiện thu học phí trong nhà trường bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt theo hướng dẫn. Kết quả, đối với các đơn vị trực thuộc Sở: 38/38 đơn vị, đạt tỉ lệ 100%; đối với UBND các **huyện, thị xã, thành phố: 8/13 huyện, thị xã, thành phố, đạt tỷ lệ 61,5%**.

Năm học 2023 - 2024 ngành giáo dục và đào tạo đã có những đổi mới mạnh mẽ trong Chuyển đổi số như: triển khai chương trình học bạ số cấp tiểu học cấp tỉnh, trong đó tổng số cơ sở giáo dục thực hiện thí điểm Học bạ số là 178/203 trường tiểu học, tỷ lệ 87,7%; triển khai thực hiện dạy học trực tuyến trong trường trung học, đảm bảo đến năm 2026 hoàn thành mục tiêu có 10% số tiết học *(của từng môn học/khối lớp)* được dạy theo hình thức trực tuyến. Triển khai vận hành hệ thống tuyển sinh trực tuyến lớp 10 tại https://quangngai.tsdc.edu.vn *(trong đó, tổng số hồ sơ đăng ký tuyển sinh trên hệ thống tuyển sinh bao gồm cả thi tuyển và xét tuyển là: 18.545 hồ sơ)*, việc đăng ký hồ sơ tuyển sinh trên hệ thống đã giúp cho học sinh, phụ huynh học sinh giảm chi phí đi lại, giảm chi phí mua hồ sơ cho người dân. Đồng thời, công tác chuyển đổi số trong giáo dục đã thay đổi cách thức tổ chức, phương thức quản lý, phương thức hoạt động mang lại sự hài lòng cho người dân và từng bước thực hiện hiệu quả chương trình chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo.

Về triển khai Kế hoạch hợp tác giữa UBND tỉnh với các Trường Đại học Tôn Đức Thắng, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Đà Nẵng. Sở GDĐT phối hợp với Đại học Đà Nẵng tập huấn *"Bồi dưỡng nâng cao năng lực giảng dạy cho giáo viên phổ thông của tỉnh về giáo dục STEM"* cho giáo viên dạy các môn Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ và Tin học *(vào tháng 8/2023 và tháng 11-12/2023);* Trường ĐH sư phạm, Đại học Đà Nẵng tổ chức bồi dưỡng công tác tư vấn tâm lý học đường cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trường học.

h) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm

Sở GDĐT tiến hành kiểm tra động dạy học theo kế hoạch, kết quả đã thực hiện 26 cuộc kiểm tra, ban hành 26 thông báo kết quả kiểm tra (*kiểm tra công tác xây dựng xã hội học tập và công tác quản lý, tổ chức hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng; kiểm tra việc lựa chọn sách giáo khoa; kiểm tra thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học; kiểm tra trách nhiệm Trưởng phòng GDĐT trong việc quản lý các hoạt động chuyên môn của nhà trường; kiểm tra công tác tuyển sinh vào 10,...)*. Thanh tra Sở GDĐT đã tiến hành thanh tra theo Kế hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành[42] đảm bảo đúng tiến độc, kết quả: thực hiện 01 cuộc và đã ban hành Kết luận thanh tra (*thanh tra trách nhiệm Hiệu trưởng Trường THPT Chu Văn An trong việc quản lý các hoạt động của nhà trường)*[43].

---

[42] Quyết định số 1879/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi

[43] Ngoài ra, trong 06 tháng đầu năm Thanh tra Sở GDĐT đã thực hiện 01 cuộc thanh tra đột xuất theo chỉ đạo của Thanh tra tỉnh, đã ban hành Kết luận thanh tra *(thanh tra chuyên đề trách nhiệm về thực hiện công vụ của cán bộ, công chức tại các phòng thuộc Sở GDĐT).*

Xác minh văn bằng, thực hiện xác minh 57 văn bằng tốt nghiệp; tiếp nhận 26 đơn thư, thông tin phản ánh *(trong đó số đơn thuộc thẩm quyền: 0);* không có công dân đến kiến nghị, phản ánh.

i) Đẩy mạnh thực hiện các phong trào thi đua trong toàn ngành

Thực hiện Luật Thi đua khen thưởng năm 2022 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2024. Ngành giáo dục và đào tạo triển khai các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cơ quan Trung ương, Tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng đến các đơn vị, cơ sở giáo dục trong toàn ngành: Nghị định số 98/2023/NĐ-CP của Chính phủ về thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; Thông tư số 29/2023/TT-BGDĐT ngày 29/12/2023 của Bộ GDĐT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành giáo dục; Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng; Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 24/01/2024 của UBND tỉnh về quy định chi tiết đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của tỉnh Quảng Ngãi.

Nhằm động viên, khích lệ tinh thần của các vận động viên, huấn luyện viên, tập thể, cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong công tác tổ chức và tham gia thi đấu tại Hội khỏe Phù Đổng tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XIV năm 2024, Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen cho **05** tập thể và **10** cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong tổ chức, tham gia thi đấu Hội khỏe Phù Đổng năm 2024 và Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tặng Giấy khen cho **12** tập thể và **30** cá nhân.

k) Tăng cường công tác truyền thông giáo dục

Chủ động thông tin, tuyên truyền về các chủ trương, chính sách mới của ngành và việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của đảng, Quốc hội, Chính phủ và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục đào tạo; thường xuyên cập nhật trên trang thông tin điện tử của Sở GDĐT, Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố về thông tin hoạt động của giáo dục địa phương, của tỉnh, của Bộ GDĐT.

Chủ động cung cấp thông tin chính xác, kịp thời cho các cơ quan thông tấn, báo chí, cung cấp tài liệu và lắng nghe những ý kiến từ các cơ quan thông tấn, báo chí, tổ chức, cá nhân nhằm tiếp thu có giải pháp xử ký kịp thời, không để những bức xúc về công tác giáo dục và đào tạo xảy ra trên địa bàn tỉnh.

2.2.2. Đánh giá chung tình hình thực hiện các chính sách của Nhà nước và các chính sách của địa phương đối giáo dục

Trong năm 2024, Tỉnh Quảng Ngãi tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, Tỉnh ủy Quảng Ngãi ban hành Chương trình hành động số 51-CTr/TU ngày 23/7/2014 về thực hiện Nghị quyết 29, Kế hoạch số 5447/KH-UBND ngày 24/11/2014 của UBND tỉnh về tổ chức thực hiện Nghị quyết số 29/NQ-TW, toàn ngành giáo dục và đào tạo chủ động triển khai thực hiện, bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra và đạt được những kết quả quan trọng. Hệ thống giáo dục và đào tạo từ mầm non đến đại học ngày càng được hoàn chỉnh. Cơ sở

vật chất, thiết bị giáo dục, đào tạo được quan tâm đầu tư và cải thiện rõ rệt, đang từng bước được hiện đại hóa; phát huy có hiệu quả truyền thống hiếu học của dân tộc; sự quan tâm, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân; sự ủng hộ của các gia đình và toàn xã hội; sự tận tụy của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục... để không ngừng nỗ lực nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; đặc biệt các chính sách an sinh xã hội được thực hiện đã tạo cơ hội tốt hơn cho con em nhà nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn được đi học, học sinh giỏi được cấp học bổng khuyến học, khuyến tài đã tạo động lực tốt hơn trong học tập.

Trong năm học 2023-2024, UBND tỉnh Quảng Ngãi tiếp tục chỉ đạo thực hiện các Đề án, Kế hoạch của ngành giáo dục theo từng nhiệm vụ, cụ thể: Kế hoạch triển khai giáo dục STEM trong các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2025 định hướng đến năm 2030; Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030"; Kế hoạch thực hiện Đề án "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025" trên địa bàn tỉnh; Đề án "Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2017-2020, định hướng đến 2025; Kế hoạch thực hiện Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030"; Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2023-2025"; Kế hoạch triển khai thực hiện "Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025"; Kế hoạch thực hiện Đề án "Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng giai đoạn 2015-2020 và giai đoạn 2022-2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Triển khai thực hiện Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025; Chương trình Chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;...

3. Tình hình thực hiện Nghị quyết 35/2019/NQ-CP và công tác xã hội hóa giáo dục

Để đẩy mạnh xã hội hóa và nâng cao hiệu quả đầu tư nhằm phát triển giáo dục và đào tạo thì việc xây dựng các cơ chế chính sách khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư vào giáo dục, nhất là đầu tư hạ tầng giáo dục là rất quan trọng. Ngành giáo dục và đào tạo đã thực hiện lồng ghép các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp được đề ra tại Nghị quyết số 35/NQ-CP vào trong các kế hoạch phát triển lĩnh vực giáo dục và đào tạo hàng năm từ năm 2020 đến năm 2023 và kế hoạch phát triển lĩnh vực giáo dục và đào tạo 5 năm giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi nhằm tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển giáo dục, nhất là đầu tư phát triển các cơ sở giáo dục ngoài công lập[44].

---

[44] Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/9/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2025 (gọi tắt là Nghị quyết số 35/NQ-CP), UBND tỉnh Quảng Ngãi đã giao các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND các huyện, thành phố nghiên cứu Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ để tổ chức thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, đồng thời tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện đối với những nội dung thuộc thẩm quyền

Đồng thời, tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2025, UBND tỉnh đã ban hành danh mục lĩnh vực, địa bàn ưu đãi xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và quy định mức miễn tiền thuê đất tại địa bàn khu vực đô thị đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa nhằm khuyến khích hơn nữa các nhà đầu tư vào các lĩnh vực, trong đó có giáo dục và đào tạo[45].

II. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KTXH NĂM 2025 THUỘC LĨNH VỰC GIÁO DỤC ĐÀO TẠO

1. Căn cứ, định hướng xây dựng kế hoạch

- Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững;

- Quyết định số 2161/QĐ-BGDĐT ngày 26/6/2017 của Bộ GDĐT về việc ban hành Kế hoạch thực hiện mục tiêu phát triển bền vững lĩnh vực GDĐT đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

- Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ, và Quyết định số 2653/QĐ-BGDĐT ngày 25/7/2014 của Bộ GDĐT ban hành Kế hoạch hành động của ngành giáo dục triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW;

- Chương trình hành động số 51-CTr/TU ngày 23/7/2014 của Tỉnh ủy, Kế hoạch số 5447/KH-UBND ngày 24/11/2014 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

- Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đại biểu tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XX và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025;

- Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 của UBND tỉnh về Ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025;

- Quyết định số 628/QĐ-UBND ngày 15/6/2022 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và GDPT giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

- Quyết định số 1348/QĐ-UBND ngày 14/9/2020 của UBND tỉnh Ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2020-2025;

- Dự báo tình hình kinh tế - xã hội, tình hình phát triển GDĐT của địa phương trong giai đoạn tới. Dự kiến nhu cầu vốn đầu tư công theo từng nguồn vốn, dự báo khả năng huy động các nguồn vốn đầu tư, cơ chế và chính sách thu

---

[45] Quyết định số 43/2022/QĐ-UBND ngày 23/11/2022 của UBND tỉnh.

hút các nguồn vốn đầu tư cho GDĐT. Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm của các cấp học và trình độ đào tạo của địa phương về GDĐT và các tài liệu liên quan.

2. Mục tiêu tổng quát

Tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục, đào tạo theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW, Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT, Chương trình hành động số 51-CT/TU của Tỉnh ủy; đáp ứng ngày càng tốt hơn công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và nhu cầu học tập của nhân dân tỉnh nhà. Giáo dục học sinh phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân, làm việc có hiệu quả, chất lượng cao.

Xây dựng, nâng cao chất lượng của cán bộ quản lý giáo dục, đội ngũ nhà giáo có trình độ, năng lực, phẩm chất, đạo đức, có lương tâm nghề nghiệp và tinh thần trách nhiệm; đạt chuẩn về trình độ, đảm bảo về số lượng, đồng bộ về cơ cấu; đảm bảo tốt các điều kiện cho phát triển sự nghiệp GDĐT; tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng phát triển giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số để GDĐT trở thành nhân tố mang tính quyết định trong việc nâng cao dân trí của tỉnh nhà.

3. Các chỉ tiêu chủ yếu

3.1. Về giáo dục mầm non

Giúp trẻ phát triển thể chất, tình cảm, trí truệ, thẩm mĩ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi bước vào lớp 1; hình thành và phát triển cho trẻ những chức năng tâm sinh lí, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kỹ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi.

Phấn đấu trong năm 2025 tăng 01 trường mầm non đạt chuẩn quốc gia so với ước thực hiện năm 2024 (luỹ kế đạt 121 trường/206 trường), đạt tỷ lệ 58,74%.

3.2. Về giáo dục phổ thông

Tập trung phát triển trí tuệ, thể chất, kỹ năng sống, hình thành phẩm chất, năng lực công dân, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng yêu cầu đổi mới GDPT và thay sách giáo khoa mới, chú trọng giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống ngoại ngữ, tin học, năng lực và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Phát triển khả năng sáng tạo, tự học, khuyến khích học tập suốt đời.

Triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm thực hiện tốt công tác phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở, gắn công tác phân luồng học sinh sau trung học cơ sở với nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế của tỉnh.

a) Giáo dục tiểu học:

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học nhằm giúp học sinh hình thành và phát triển những yếu tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hoà về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng

chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nền nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

Đến năm 2025, tỷ lệ đi học đúng độ tuổi ở tiểu học là 99,2%. Phấn đấu trong năm 2025 tăng 01 trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia so với ước thực hiện năm 2024 (luỹ kế đạt 133 trường/150 trường), đạt tỷ lệ 88,67%.

b) Trung học cơ sở:

Phấn đấu đến năm 2025, tỷ lệ đi học đúng độ tuổi là 97%. Phấn đấu trong năm 2025 giữ vững số trường THCS đạt chuẩn quốc gia so với ước thực hiện năm 2024 (luỹ kế đạt 116 trường/128 trường), đạt tỷ lệ 90,63%; giữ vững 21 trường/53 trường TH-THCS đạt chuẩn quốc gia so với ước thực hiện năm 2024, đạt tỷ lệ 39,62%.

c) Trung học phổ thông:

Phấn đấu trong năm 2025, tăng 01 trường THPT đạt chuẩn quốc gia so với ước thực hiện năm 2024 (lũy kế đạt 29 trường/39 trường), đạt tỷ lệ 74,36%.

3.3. Giáo dục thường xuyên

- Tạo điều kiện thuận lợi để người lao động tham gia học tập để chuyển đổi nghề, nâng cao giá trị sức lao động.

- Hoàn thiện mạng lưới cơ sở giáo dục thường xuyên và các hình thức học tập, thực hành phong phú, linh hoạt, coi trọng tự học và hình thức giáo dục từ xa; có 80% người lao động được tham gia học tập, cập nhật kiến thức bằng nhiều hình thức khác nhau.

3.4. Về công tác cải cách hành chính

Thực hiện đạt các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra để thực hiện cải cách hành chính; nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025. Cơ quan Sở và các đơn vị trong ngành, người đứng đầu phải lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp khi yêu cầu giải quyết các hồ sơ thủ tục hành chính làm thước đo đánh giá chất lượng hoạt động của tổ chức, cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Tăng tỷ lệ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính đúng và trước hạn; nâng cao tỷ lệ người dân và doanh nghiệp tham gia sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 tại Sở Giáo dục và Đào tạo, góp phần nâng cao chỉ số cải cách hành chính tỉnh Quảng Ngãi.

3.5. Về công tác chuyển đổi số

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác chuyển đổi số năm 2025 trong ngành giáo dục, phấn đấu góp phần nâng cao chỉ số DTI của tỉnh năm 2024, góp phần thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, bám sát và tập trung thực hiện quyết liệt tất cả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số đã được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao.

Chú trọng các hoạt động tương tác, trải nghiệm trực tuyến hiệu quả trong giáo dục nhà trường, phấn đấu tăng số lượng cơ sở giáo dục áp dụng hệ thống quản trị nhà trường dựa trên dữ liệu và công nghệ số. Hệ thống thông tin điều hành, quản lý giáo dục toàn ngành được kết nối thông suốt với mọi cơ sở giáo dục và các cơ quan quản lý giáo dục. Tăng cường đưa các hoạt động giáo dục lên môi trường số; số hóa, xây dựng

CSDL tài liệu, giáo trình điện tử; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo hình thức trực tiếp và trực tuyến; tiếp tục triển khai thanh toán các khoản thu trong trường học không dùng tiền mặt. Đảm bảo dữ liệu lên trung tâm điều hành thông minh (IOC) tỉnh đảm bảo chất lượng, đúng quy định. Số hóa tài liệu, lưu trữ điện tử đảm bảo chỉ đạo, điều hành, thực hiện trên văn phòng không giấy.

4. Các định hướng, nhiệm vụ chủ yếu

a) Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp đối với đổi mới GDĐT; tạo sự đồng thuận cao trong việc đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT theo tinh thần Nghị quyết 29.

b) Đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục, đào tạo theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực, kỹ năng sống của người học: Xác định rõ và công khai mục tiêu, chuẩn đầu ra của từng cấp học, môn học, nội dung, chương trình; đổi mới phương pháp dạy và học, nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục; rà soát những điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ,... để Chương trình GDPT 2018 đạt hiệu quả tốt; chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức công dân, đa dạng hóa các hình thức học tập, chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; bảo đảm an toàn trường học, vệ sinh trường học, môi trường sư phạm thân thiện, lành mạnh.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và các phương tiện truyền thông trong dạy và học; kiên quyết khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều; chú trọng hơn nữa việc dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tự cập nhật và đổi mới tri thức.

c) Đổi mới công tác khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục và phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo, bảo đảm trung thực, khách quan

Rà soát, tinh giản các cuộc thi, hội thi không cần thiết theo hướng giảm áp lực và tốn kém cho xã hội mà vẫn bảo đảm độ tin cậy, trung thực, đánh giá đúng năng lực học sinh; tăng cường kiểm tra, giám sát các kỳ thi, cuộc thi nhằm đảm bảo công bằng, khách quan, đúng quy chế. Kiên quyết xử lý và kiến nghị cấp thẩm quyền xử lý kịp thời cá nhân, tổ chức vi phạm quy chế thi; theo dõi kiểm tra công tác quản lý văn bằng chứng chỉ, công tác bảo đảm và thực hiện việc kiểm định chất lượng giáo dục để nâng cao hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục đối với các đơn vị, cơ sở giáo dục.

d) Hoàn thiện hệ thống giáo dục trên địa bàn tỉnh theo hướng hệ thống giáo dục mở, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập

Đẩy mạnh phân luồng sau trung học cơ sở; định hướng nghề nghiệp ở trung học phổ thông. Đẩy mạnh giáo dục nghề nghiệp sau trung học phổ thông, liên thông giữa giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học. Khuyến khích xã hội hóa để đầu tư xây dựng và phát triển các trường chất lượng cao ở tất cả các ngành học, cấp học và trình độ đào tạo. Tăng tỷ lệ trường ngoài công lập đối với giáo dục mầm non, GDPT.

đ) Đổi mới căn bản công tác quản trị trường học, giảm tải các hoạt động ít liên quan đến chuyên môn, giảm áp lực hành chính để giáo viên dành thời gian cho đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng giảng dạy; nêu cao vai trò tự chủ và chịu trách nhiệm của thủ trưởng cơ sở giáo dục; quản lý nghiêm ngặt chất lượng giáo dục, tăng cường kỷ cương, kỷ luật nhà trường và cam kết thực hiện công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024, qua đó tạo lập niền tin về mối quan hệ gắn kết, đồng hành: *"nhà trường - giáo viên - học sinh - cha mẹ học sinh - các cấp ủy Đảng, chính quyền"* đối với sự nghiệp GDĐT ở mỗi địa phương.

e) Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, đào tạo và thay sách giáo khoa theo Chương trình GDPT 2018.

Xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục theo từng cấp học và trình độ đào tạo, có năng lực sư phạm, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình GDPT 2018.

Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Lộ trình nâng trình độ chuẩn đào tạo giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh trong năm học 2024-2025 theo Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ.

f) Đổi mới chính sách, cơ chế tài chính, huy động sự tham gia đóng góp của toàn xã hội; nâng cao hiệu quả đầu tư để phát triển GDĐT

Tham mưu, bố trí ngân sách tỉnh chi cho GDĐT hằng năm đảm bảo tỷ lệ chi tiền lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương tối đa 81%, chi cho hoạt động giảng dạy và học tập tối thiểu 19%. Ưu tiên bố trí kinh phí triển khai thực hiện các đề án, kế hoạch đã được phê duyệt nhằm nâng cao chất lượng giáo dục; ưu tiên nguồn kinh phí để tăng cường cơ sở vật chất, củng cố, duy trì và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, quy hoạch quỹ đất dành cho phát triển các cơ sở giáo dục theo chuẩn quốc gia đã quy định cho tất cả các cơ sở GDĐT trên địa bàn.

g) Chủ động hội nhập, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong GDĐT

Tiếp tục phối hợp thực hiện đảm bảo nội dung và nguyên tắc thỏa thuận hợp tác trên địa bàn tỉnh đối với các cơ sở giáo dục có uy tín, chất lượng cao; tăng quy mô đào tạo ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước đối với giáo viên Trường Trung học phổ thông chuyên Lê Khiết. Khuyến khích, tạo thuận lợi thực hiện việc học tập và nghiên cứu ở nước ngoài bằng các nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước.

h) Phát triển giáo dục miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng đến chính quyền về việc tuyên truyền triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học người dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

Nâng cao chất lượng dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc theo Đề án tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số và chuẩn bị tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh dân tộc thiểu số.

Đầu tư cơ sở vật chất, đảm bảo phòng học, các khối phòng chăm sóc, nuôi dưỡng, phục vụ học tập và khối phòng phụ trợ đảm bảo theo quy định theo hướng đạt chuẩn. Ưu tiên mua sắm thiết bị, đồ dùng đồ chơi đáp ứng nhu cầu hoạt động vui chơi và học tập theo Chương trình GDMN.

Đảm bảo cơ sở vật chất cho các trường học có học sinh dân tộc thiểu số; hoàn thiện việc nâng cấp theo hướng chuẩn hoá đối với các trường phổ thông dân tộc nội trú; phát triển hệ thống trường phổ thông dân tộc bán trú; tập trung tham mưu UBND tỉnh xây dựng nhà bán trú cho học sinh trung học phổ thông để các em có điều kiện ăn, ở, sinh hoạt và học tập được thuận lợi hơn.

i) Tuyên truyền chính sách xã hội hóa lĩnh vực giáo dục, nhằm khuyến khích tổ chức, cá nhân có điều kiện tham gia hình thành hệ thống trường, trung tâm, lớp ngoài công lập ở các cấp học, đáp ứng nhu cầu học tập của người dân.

PHẦN B:

VỀ XÂY DỰNG DỰ TOÁN NSNN NĂM 2025, KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - NSNN 3 NĂM 2025 - 2027, KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2026-2030 LĨNH VỰC GIÁO DỤC

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024 VÀ CÁC NĂM 2021-2024 LĨNH VỰC GIÁO DỤC ĐÀO TẠO

1. Đánh giá thực hiện dự toán thu học phí

1.1. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu phí lệ phí, thu sự nghiệp năm 2024

Học kỳ II năm học 2023-2024 các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi thực hiện thu học phí theo Nghị quyết số 28/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập năm học 2023-2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, mức thu học phí này bằng với mức thu học phí của năm học 2022-2023. Đối với học kỳ I năm học 2024-2025, hiện nay HĐND tỉnh Quảng Ngãi chưa ban hành Nghị quyết quy định mức thu học phí của năm học 2024-2025.

Các cơ sở giáo dục cơ bản thực hiện tốt dự toán thu được giao trong năm, thu đúng đối tượng, thực hiện miễn, giảm học sinh diện chính sách theo qui định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và Nghị định số 97/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

1.2. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu phí lệ phí, thu sự nghiệp năm 2021-2024

Trong 4 năm 2021-2024, Tỉnh Quảng Ngãi thực hiện thu học phí với mức thu bình ổn, phù hợp với mức sống của người dân. Do vậy, trong 04 năm học qua các cơ sở giáo dục công lập thực hiện công tác thu học phí cơ bản đảm bảo dự toán đề ra, tỷ lệ thất thu thấp; so với mục tiêu, kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025 đạt theo dự toán thu, kế hoạch của ngành.

2. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán chi ngân sách giáo dục và đào tạo tại địa phương (bao gồm chi thường xuyên và chi đầu tư) năm 2024 và các năm 2021-2024

2.1. Đánh giá chung

Trong những năm vừa qua, với sự nỗ lực trong đổi mới, cải cách quản lý ngân sách, tích cực thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, đã đạt được những kết quả quan trọng, hoàn thành cơ bản, khá toàn diện các chỉ tiêu đặt ra. Công tác ngân sách đã được quan tâm chỉ đạo của các cấp các ngành trên cơ sở triển khai thực hiện có hiệu quả Luật ngân sách nhà nước, qui trình cấp phát và thanh toán qua Kho bạc nhà nước. Các đơn vị dự toán cấp trên thực hiện công khai tất cả các khoản chi ngân sách và phân bổ cụ thể cho các đơn vị thụ hưởng ngân sách ngay từ đầu năm, đảm bảo công khai, công bằng dân chủ, khách quan trên cơ sở các đơn vị chủ động triển khai một cách có hiệu quả.

2.2. Tình hình thực hiện chi đầu tư phát triển (ĐTPT) năm 2024 và các năm 2021-2024

- Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công: (chi tiết theo biểu đính kèm).

- Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư mua sắm thiết bị dạy học, tăng cường cơ sở vật chất sử dụng kinh phí sự nghiệp tại tỉnh Quảng Ngãi (chi tiết theo biểu đính kèm).

2.3. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên năm 2024 và các năm 2021-2024

Công tác phân cấp quản lý ngân sách được thực hiện tốt theo qui định của Luật ngân sách, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 10/12/2021, HĐND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Nghị quyết số 29/2021/NQ-HĐND Quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 và các năm trong thời kỳ ổn định ngân sách mới, theo đó, đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc cấp tỉnh quản lý, bên cạnh việc thực hiện phân bổ theo quy định của nhà nước về chế độ tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập, danh mục sự nghiệp công lập sử dụng ngân sách theo quy định của cấp có thẩm quyền, ngân sách nhà nước hỗ trợ chi thường xuyên các đơn vị sự nghiệp công lập theo cơ chế tự chủ tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; các Quyết định của UBND tỉnh: số 449/QĐ-UBND ngày 28/6/2017 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2017 - 2025 và các Quyết định điều chỉnh, bổ sung của cấp có thẩm quyền (nếu có) và các quy định hiện hành thì đối với chi sự

nghiệp giáo dục còn quy định như sau: Trường hợp tỷ lệ chi thường xuyên cho hoạt động giảng dạy và học tập nhỏ hơn 19% số với chi tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn và phụ cấp được tính bảo hiểm xã hội thì được bổ sung đủ 19%. Đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc cấp huyện quản lý, định mức phân bổ chi sự nghiệp giáo dục theo tiêu chí dân số từ 1 đến 15 tuổi và theo vùng, đồng thời, trên cơ sở định mức nêu trên, trường hợp tỷ lệ chi thường xuyên cho hoạt động giảng dạy và học tập nhỏ hơn 19% so với chi tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn và phụ cấp được tính bảo hiểm xã hội thì được bổ sung đủ 19%. Về cơ bản, định mức trên đáp ứng tối thiểu nhu cầu kinh phí của các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập. Tuy nhiên, về định mức phân bổ ngân sách đối với đơn vị sự nghiệp giáo dục trên toàn tỉnh chưa có sự thống nhất và đồng bộ về tiêu chí phân bổ. Đối với đơn vị sự nghiệp giáo dục khối tỉnh vừa phân bổ theo tiêu chí biên chế vừa phân bổ theo tiêu chí học sinh, đối với đơn vị sự nghiệp giáo dục khối huyện phân bổ theo tiêu chí dân số từ 1 đến 15 tuổi, do đó chưa tạo được sự công bằng giữa các đơn vị sự nghiệp giáo dục cấp tỉnh và cấp huyện, cũng như giữa các đơn vị sự nghiệp giáo dục huyện này và huyện khác, cụ thể:

- Tổng chi ngân sách địa phương: 67.646 tỷ đồng (Năm 2021: 14.047 tỷ đồng, Năm 2022: 17.471 tỷ đồng, Năm 2023: 17.533 tỷ đồng Năm 2024: 18.595 tỷ đồng).

- Tổng chi thường xuyên ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2024: 36.593 tỷ đồng (Năm 2021: 8.018 tỷ đồng, Năm 2022: 8.737 tỷ đồng, Năm 2023: 9.424 tỷ đồng Năm 2024: 10.414 tỷ đồng).

- Tổng chi thường xuyên ngân sách địa phương cho sự nghiệp giáo dục - đào tạo, và dạy nghề: 14.220 tỷ đồng (Năm 2021: 3.183 tỷ đồng, Năm 2022: 3.366 tỷ đồng, Năm 2023: 3.622 tỷ đồng, Năm 2024: 4.049 tỷ đồng), chiếm 38,9% so với chi thường xuyên ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2024.

Trên cơ sở quy định về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên giai đoạn 2021-2025, UBND tỉnh đã phân bổ dự toán chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề cho các đơn vị dự toán cấp tỉnh và các địa phương đảm bảo theo định mức quy định, không thấp hơn mức dự toán Thủ tướng Chính phủ giao. Trường hợp tỷ lệ chi thường xuyên cho hoạt động giảng dạy và học tập nhỏ hơn 19% số với chi tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn và phụ cấp được tính bảo hiểm xã hội thì được bổ sung đủ 19%. Bảo đảm kinh phí thực hiện các chính sách giáo dục do Trung ương và địa phương ban hành. Ưu tiên bố trí kinh phí triển khai thực hiện các đề án, kế hoạch đã được phê duyệt nhằm nâng cao chất lượng giáo dục; ưu tiên nguồn kinh phí để tăng cường cơ sở vật chất, củng cố, duy trì và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học trên địa bàn tỉnh.

*** Về kết quả thực hiện các chương trình, đề án, dự án**

- Đề án Nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 18/01/2019 (Đề án 89): Tỉnh Quảng Ngãi có 01 trường Đại học

Phạm Văn Đồng thuộc tỉnh quản lý. Trong năm 2024, tỉnh Quảng Ngãi không có nhu cầu kinh phí thực hiện Đề án 89.

- Đề án Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân: Trong năm 2024, tỉnh Quảng Ngãi bố trí ngân sách tỉnh 13.500 triệu đồng (chưa trừ 10% tiết kiệm chi để thực hiện CCTL) để thực hiện các mục tiêu của Đề án.

- Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017 - 2025 được Chính phủ ban hành tại Quyết định số 1436/QĐ-TTg ngày 29/10/2018 (Đề án 1436): Trong năm 2024, tỉnh Quảng Ngãi bố trí ngân sách tỉnh 55.000 triệu đồng để thực hiện các mục tiêu của Đề án.

- Đề án xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030 được Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 (Đề án 1373): Trong năm 2024, tỉnh Quảng Ngãi bố trí 230 triệu đồng từ nguồn vốn sự nghiệp giáo dục cấp tỉnh để thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền và tập huấn.

- Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2017-2020 và định hướng đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi: Trong năm 2024, tỉnh Quảng Ngãi bố trí 1.020 triệu đồng từ nguồn vốn sự nghiệp giáo dục cấp tỉnh để thực hiện nhiệm vụ của Đề án.

- Kế hoạch số 141/KH-UBND ngày 07/9/2022 triển khai giáo dục STEM trong trường PTTH: Trong năm 2024, tỉnh Quảng Ngãi bố trí 8.704 triệu đồng từ nguồn vốn sự nghiệp giáo dục cấp tỉnh để thực hiện nhiệm vụ của Kế hoạch đã phê duyệt.

II. XÂY DỰNG DỰ TOÁN NSNN NĂM 2025, KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH 3 NĂM 2025-2027

Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện ngân sách năm 2023, dự kiến tình hình thực hiện nhiệm vụ ngân sách năm 2024, dự kiến các nhiệm vụ được giao trong năm 2025, các cơ sở giáo dục, đào tạo trên địa bàn tỉnh xây dựng dự toán ngân sách năm 2025 và kế hoạch ngân sách 3 năm 2025-2027 của đơn vị mình, trình cấp trên tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí dự toán. Chi tiết theo các Phụ biểu đính kèm.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kiến nghị với Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Về tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Quảng Ngãi: Kính đề nghị Bộ GD&ĐT có hướng dẫn để có cơ sở thực hiện việc in, phát hành tài liệu để địa phương triển khai thực hiện nội dung giáo dục địa phương đạt hiệu quả (một nội dung bắt buộc khi thực hiện Chương trình GDPT 2018);

- Quan tâm xem xét, sớm ban hành quy định nâng mức hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ 5 tuổi theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/09/2020 của Chính phủ (hiện đang hưởng 160.000/1 tháng x 9 tháng/năm là rất thấp);

- Hiện nay, trên địa bàn 05 huyện miền núi tại tỉnh Quảng Ngãi chủ yếu là người dân tộc thiểu số, việc thực hiện dạy tăng cường Tiếng việt cho học sinh dân tộc thiểu số là cần thiết và được triển khai ngay từ bậc học mầm non. Nhưng theo Điều 9 của Nghị định số 105/2020/NĐ-CP thì chỉ có giáo viên dạy tại các

điểm trường lẻ được hưởng chế độ tăng cường tiếng Việt. Đề nghị Bộ GD&ĐT quan tâm, tham mưu bổ sung cho giáo viên dạy trẻ dân tộc thiểu số được hưởng chế độ tăng cường tiếng Việt;

- Có những cơ chế đặc thù về chế độ chính sách cho đối tượng là nhân viên hỗ trợ và các loại hình lao động trực tiếp với trẻ khuyết tật tại các Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục công lập;

- Tham mưu Chính phủ sớm ban hành Nghị định điều chỉnh Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (PCGD, XMC) để thống nhất với nội dung tại Điều 14 về phổ cập giáo dục và giáo dục bắt buộc, Luật Giáo dục số 43/2019/QH14; đồng thời, hướng dẫn quy trình công nhận huyện đạt chuẩn PCGD, XMC đối với một số địa phương không còn đơn vị hành chính cấp xã. Bộ GDĐT đầu tư hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD, XMC để thuận lợi cho việc nhập liệu, quản lý cơ sở dữ liệu, kiểm tra công nhận kết quả PCGD, XMC; đồng thời, đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số hiện nay;

- Sớm điều chỉnh, ban hành quy định mới về dạy thêm, học thêm thay thế Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ GDĐT quy định về dạy thêm, học thêm, vì hiện nay không còn phù hợp với Luật Giáo dục 2019;

- Kiến nghị Chính phủ và các bộ, ngành có thẩm quyền liên quan xem xét điều chỉnh, bổ sung hoặc thay thế Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 29/5/2009 của Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phù hợp với tình hình thực tế. Cụ thể như: trong suốt 3 năm học học sinh chỉ được cấp dùng chăn, màn, chiếu 1 lần khi nhập học. Trong khi đó các đồ dùng chăn, màn, chiếu dễ bị hư hỏng nên rất khó để học sinh sử dụng được trong suốt quá trình học tập tại nhà trường (3 năm với bậc học THPT). Đối với áo bông, đồng phục, các em học sinh đang tuổi phát triển nên sau mỗi năm đều không thể sử dụng lại được; Mức chi bổ sung, sửa chữa dụng cụ nhà ăn được cấp 50.000 đồng/học sinh/năm còn thấp, ảnh hưởng đến việc mua sắm, sửa chữa trang thiết bị của các trường...; Hiện tại, học bổng của học sinh được hưởng 80% của mức lương cơ sở (với mức lương cơ sở 1.800.000 đồng thì hưởng 1.440.000 đồng). Với mức hưởng hiện tại thì chất lượng bữa ăn các em chưa được đảm bảo vì vật giá leo thang. Nếu sử dụng hết mức hưởng 80% phục vụ cho 03 bữa ăn thì các em không còn tiền để chi phí sinh hoạt hằng ngày;

- Nghiên cứu ban hành bộ mẫu thiết bị tối thiểu theo các Thông tư số 26/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu; Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học; Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở và Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học phổ thông để làm cơ sở cho các địa phương căn cứ mua sắm nhằm phục vụ tốt hơn cho công tác dạy và học tại các trường;

- Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan để xem xét, chỉ đạo hướng dẫn thống nhất chức năng, nhiệm vụ, biên chế cho Phòng GDĐT huyện, thị xã, thành phố; hiện nay nội dung này chưa được chỉ đạo kịp thời, dẫn đến mỗi địa phương thực hiện mỗi khác, rất khó khăn cho thực hiện nhiệm vụ của Phòng GDĐT.

2. Kiến nghị đối với Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ

- Ưu tiên kinh phí đầu tư cơ sở vật chất tại các trường mầm non, phổ thông, nhất là đầu tư các huyện miền núi, vùng đặc biệt khó khăn từ nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia và các nguồn vốn khác của Trung ương để thực hiện các chương trình, dự án, Đề án phát triển ngành giáo dục và đào tạo của tỉnh Quảng Ngãi nhằm đáp ứng đủ cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy và học tập, mặc dù nguồn ngân sách nhà nước tại tỉnh Quảng Ngãi đã quan tâm bố trí nhưng chưa đáp ứng đủ nhu cầu;

- Để đảm bảo đủ số lượng, cơ cấu giáo viên đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông 2018, kính đề nghị Chính phủ chỉ đạo Bộ GDĐT phối hợp với Bộ Nội vụ có hướng giải quyết trong khâu tuyển dụng giáo viên đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 72 Luật Giáo dục 2019 (có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên đối với giáo viên mầm non; có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên trở lên đối với giáo viên tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông). Vì hiện nay, còn nhiều sinh viên ngành sư phạm tốt nghiệp ra trường chưa đáp ứng trình độ đào tạo và điều kiện nộp hồ sơ dự tuyển theo quy định, nên các địa phương tuyển dụng không đủ chỉ tiêu được giao;

- Sửa đổi, bổ sung Nghị định 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ Quy định về thành lập, tổ chức, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập, cụ thể: khoản 2, Điều 6 Nghị định 120/2020/NĐ-CP quy định: "Đơn vị quy định tại điểm b, c, d, đ khoản 1, khoản 3, điểm b, c, d khoản 4 và khoản 5 Điều 2 Nghị định này được bố trí không quá 02 cấp phó", điều này có nghĩa là tất cả các trường học trực thuộc Sở GDĐT, trực thuộc UBND huyện, thị xã, thành phố không phân biệt trường, số lớp, đều chỉ có 02 cấp phó, như vậy là chưa phù hợp với thực tiễn. Nên đề nghị điều chỉnh số lượng cấp phó nên quy định theo hạng trường.

Kính báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo quan tâm, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Nội vụ;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.thiên400

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Trần Hoàng Tuấn